

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 425 /BNV-TCBC
V/v kế hoạch số lượng người
làm việc và hợp đồng lao động
trong các đơn vị sự nghiệp
công lập năm 2022

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 263/VPCP-TCCV ngày 12/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh biên chế sự nghiệp ngành giáo dục, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) và hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động) trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương năm 2022, gồm các nội dung sau:

I. VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2021

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2021

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người.
- Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người.
- Số lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người.
- Kế hoạch số viên chức giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:

- + Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;
- + Số viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2021

- Số hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người.
- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người.
- Kế hoạch số lao động hợp đồng giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:
 - + Số lao động hợp đồng nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;
 - + Số lao động hợp đồng thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2021

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người, trong đó:
 - + Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người;
 - + Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người.
- Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người, trong đó:
 - + Số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người, số chưa sử dụng là ... người;
 - + Số viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người, số chưa sử dụng là ... người.
- Số lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người.

- Kế hoạch số viên chức giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:
 - + Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;
 - + Số viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2021

- Số hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người, trong đó:
 - + Hợp đồng lao động do ngân sách nhà nước chi trả chế độ là ... người;
 - + Hợp đồng lao động do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là ... người.
- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người, trong đó:

+ Số lao động hợp đồng do ngân sách nhà nước chi trả chế độ là ... người, số chưa sử dụng là ... người;

+ Số lao động hợp đồng do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là ... người, số chưa sử dụng là ... người.

- Kế hoạch số lao động hợp đồng giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Số lao động hợp đồng nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;

+ Số lao động hợp đồng thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

a) Về số lượng người làm việc năm 2021

- Số lượng người làm việc được phê duyệt là ... người.

- Số viên chức và lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người, trong đó:

+ Số viên chức là ... người;

+ Số lao động hợp đồng là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2021

- Số hợp đồng lao động được phê duyệt là ... người.

- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

a) Về số lượng người làm việc năm 2021

- Số lượng người làm việc được phê duyệt¹ là ... người.

- Số viên chức và lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người, trong đó:

+ Số viên chức là ... người;

+ Số lao động hợp đồng là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2021

- Số hợp đồng lao động được phê duyệt là ... người.

- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người.

¹ Theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng người làm việc hàng năm của đơn vị; trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị.

II. KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2022

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

* Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người;

- Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người;

- Tại các đơn vị sự nghiệp khác là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người.

* Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người, trong đó:

+ Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người;

+ Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người;

+ Tại các đơn vị sự nghiệp khác là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là... người.

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người;

+ Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người;

+ Tại các đơn vị sự nghiệp khác là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động năm 2022 là ... người, trong đó:

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là ... người.

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là ... người.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư


a) Số lượng người làm việc năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

(Đối với các Bộ, ngành đề nghị báo cáo chi tiết theo Phụ lục 1A, 1B, 1C; đối với các địa phương đề nghị báo cáo chi tiết theo Phụ lục 2A, 2B, 2C kèm theo Công văn này).

III. VỀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Báo cáo Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 01/5/2021. Sau thời hạn này, nếu Bộ ngành, địa phương không gửi Kế hoạch hoặc việc lập Kế hoạch không đúng theo các nội dung nêu trên thì Bộ Nội vụ sẽ thực hiện việc giao, thẩm định số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Bộ, ngành, địa phương với tỷ lệ tinh giản biên chế cao hơn 01% (một phần trăm) so với tỷ lệ tinh giản biên chế theo lộ trình quy định.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Nguyễn Duy Thăng